

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 160/2024/HSST
Ngày: 21/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Sức

Ông Trịnh Văn Toán

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hòa – Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên toà:
Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không

HKTT: thôn P, xã Đ, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Thị H; vợ: Trần Thị Th; con: chưa có; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư;

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại bản án số 20/2009/HSST ngày 28/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong án phí ngày 06/11/2009. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/4/2015.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/03/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989. Tên gọi khác: Không.

HKTT: Khu T, thị trấn C, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương; Tên gọi khác: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị D; vợ: Nguyễn Thị Ngọc A và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự, nhân thân: Không

Tiền án: Tại bản án số 55/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Khoản 2, Điều 260 BLHS. Hiện chưa chấp hành xong bản án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/03/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Ninh.

3. Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không.

HKTT: thôn C, xã C, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Tên gọi khác: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị X; chồng: Nguyễn Văn H; con: bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2015; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/03/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Ninh.

**** Người tham gia tố tụng khác:***

1. Ông Nguyễn Kim Sơn, sinh năm 1993 – Cán bộ phụ trách tin học Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Cán bộ phụ trách tin học Trại tạm giam – Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 35 phút ngày 07/03/2024, tại phòng 06 tầng 03 quán Karaoke Thùy Dương của **Nguyễn Thị Ng** - sinh năm 1982, HKTT: Thôn C, xã C, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh làm chủ quán, Công an thị xã Quế Võ phối hợp với Công an xã Châu Phong kiểm tra phát hiện 06 đối tượng gồm: **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1988, HKTT: Thôn P, xã Đ, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; **Nguyễn Văn T1** - sinh năm 1989, HKTT: Khu T, thị trấn C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1980, HKTT: Thôn P, xã Đ, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; **Quan Thị Thu M** - sinh năm 2005, HKTT: Thôn a, xã M, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; **Nguyễn Thị Hương Nh** - sinh năm 2001, HKTT: Thôn M, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và **Nguyễn Thị C** - sinh năm 2004, HKTT: P, xã K, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng có hành vi đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Phát hiện và thu giữ vật chứng như sau: Thu giữ trên mặt bàn trong phòng hát 01 đĩa sứ màu trắng bên trên mặt đĩa có chất bột màu trắng được cho vào 01 túi nilon màu trắng niêm phong vào 01 phong bì thư dán kín. Ngoài ra trên đĩa sứ màu trắng còn có 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được quần tròn thành ống hút bên trong có bám dính chất bột màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh có bám dính chất bột màu trắng được niêm phong vào một hộp giấy theo đúng quy định.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, sau đó đưa các đối tượng về cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tiến hành test chất ma túy đối với các đối tượng trên thể hiện: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H, Quan Thị Thu M, Nguyễn Thị Hương Nh, Nguyễn Thị C đều dương tính với chất ma túy Ketamine.

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ, tại bản kết luận giám định số 674A /KLGĐMT-PC09 ngày 09/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

*“+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là **0,5147 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Ketamine**.*

*+ Chất bột màu trắng bên trong hộp giấy gửi giám định có khối lượng là **0,0101 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Ketamine**.*

Ketamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.”

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 đã đầu thú khai nhận về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại phòng 06, tầng

03 của quán Karaoke Thùy Dương ngày 07/3/2024. Đến ngày 08/3/2024 Nguyễn Thị Ng đã đầu thú khai nhận về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” cho các đối tượng nêu trên tại phòng 06, tầng 03 của quán Karaoke Thùy Dương do Bị cáo Ng làm chủ quán.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án xác định:

Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn H là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/03/2024 T, H và T1 cùng ngồi ăn, uống tại quán ốc vỉa hè thuộc thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang ăn uống thì T rủ H và T1 đến quán Karaoke Thùy Dương ở thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh do Nguyễn Thị Ng làm chủ để hát, H và T1 đồng ý. Sau đó T, H và T1 đi bộ đến quán Karaoke Thùy Dương thì gặp Bị cáo Ng đang đứng ở quầy lễ tân của quán. Tại đây, H hỏi Bị cáo Ng cho thuê 01 phòng hát, Bị cáo Ng đồng ý và đưa nhóm của T lên phòng 06 tầng 03 của quán để hát. Lúc này, T bảo Bị cáo Ng cho 03 nhân viên nữ lên phục vụ hát thì Bị cáo Ng đồng ý. Bị cáo Ng đi xuống quầy lễ tân bảo Nguyễn Thị C, Quan Thị Thu M và Nguyễn Thị Hương Nh là nhân viên của quán lên phòng hát cùng T, H và T1. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày khi T, T1 và H đang hát cùng C, M, Nh thì T nói với H và T1 “làm tý đi”, ý rủ H và T1 sử dụng ma túy, H và T1 đồng ý. Sau đó, T đi xuống cửa quán thuê xe taxi (không nhớ biển kiểm soát và hãng taxi) đi đến khu vực cầu Đại Phúc thuộc phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thì gặp 01 người đàn ông không quen biết có biểu hiện đang bán ma túy nên T xuống xe đi đến gần hỏi mua 02 chỉ ma túy Ketamine và 05 viên ma túy kẹo, người đàn ông đồng ý và bảo giá 5.000.000 đồng. T đưa cho người đàn ông 5.000.000 đồng, người đàn ông cầm tiền đồng thời đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 05 viên ma túy kẹo màu xám hình tam giác. Biết là ma túy cần mua nên T cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi lên xe taxi về phòng hát tại quán Karaoke Thùy Dương. Khi về đến phòng hát, T để túi ma túy lên bàn và lấy 01 viên ma túy kẹo ra sử dụng bằng cách cho vào miệng và uống với nước. Sau đó, lần lượt T1, H, M lấy mỗi người 01 viên ma túy kẹo ra sử dụng, còn C và Nh mỗi người sử dụng $\frac{1}{2}$ viên ma túy kẹo còn lại. Khi sử dụng ma túy kẹo xong, T1 bỏ 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng ra quán thành hình ống hút tròn đồng thời đổ ma túy trong túi nilon ra 01 đĩa sứ màu trắng (đĩa dùng đựng vỏ hướng dương có sẵn trong phòng) và dùng 01 thẻ nhựa màu xanh lấy ở khe bàn trong phòng hát và bật lửa màu đỏ ở trên bàn để “xào ma túy ke”. Sau đó, T1 cầm đĩa ma túy sử dụng 02 đường bằng cách dùng

Ông hút quần bằng tờ tiền 50.000 đồng hít ma túy trên đĩa vào mũi. Sau đó T1 đưa đĩa ma túy đến mời T, H, C, M, Nh lần lượt sử dụng ma túy. Khi nhóm T đang sử dụng ma túy và nghe nhạc thì mạng wifi của phòng hát bị hỏng nên T gọi Bị cáo Ng lên sửa mạng. Khi Bị cáo Ng lên phòng để sửa mạng wifi thì thấy tại bàn của phòng hát có 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có chất bột màu trắng và 01 tờ tiền 50.000 đồng quần hình ông hút nên biết nhóm của T đang sử dụng trái phép chất ma túy nhưng Bị cáo Ng không nói gì và không ngăn cản việc nhóm của T sử dụng ma túy, Bị cáo Ng sửa mạng wifi rồi đi xuống quầy lễ tân để mặc cho nhóm của T sử dụng ma túy. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/03/2024, khi nhóm T đang sử dụng ma túy và nghe nhạc tại quán karaoke Thùy Dương thì bị Công an thị xã Quế Võ phối hợp với Công an xã Châu Phong kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên. Quá trình điều tra các bị can Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong vào 01 hộp giấy và phong bì thư dán kín có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKSQV ngày 30/7/2014 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 phạm phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị:

*** Về Hình phạt:**

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/3/2024.

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái chuyển thành 03 (ba) năm tù giam. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/3/2024.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/3/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp đựng mẫu vật còn lại sau giám định có giấy dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đều nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Ng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định được:

Vào hồi 04 giờ 35 phút ngày 07/03/2024, Công an thị xã Quế Võ phối hợp với Công an xã Châu Phong phát hiện bắt quả tang tại phòng 06 tầng 03 quán Karaoke Thùy Dương ở thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ do **Nguyễn Thị Ng** là chủ quán, đối tượng **Nguyễn Văn T** đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, T là người đi mua ma túy mang về phòng hát, **Nguyễn Văn T1** có hành vi lấy công cụ gồm đĩa sứ, ống hút được quán từ tờ tiền 50.000 đồng, thẻ nhựa, bật lửa và “*xào ma túy ke*” để các đối tượng Nguyễn Văn H, Quan Thị Thu M, Nguyễn Thị Hương Nh, Nguyễn Thị C cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ **0,5248 gam** ma túy **Ketamine** còn lại sau khi sử dụng. Nguyễn Thị Ng là chủ quán khi biết nhóm đối tượng của T sử dụng ma túy tại phòng hát của quán Karaoke Thùy Dương nhưng Bị cáo Ng đã không ngăn cản mà vẫn để mặc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Quán karaoke Thùy Dương là của Bị cáo Ng và do Bị cáo Ng quản lý, Bị cáo Ng biết nhóm đối tượng của T (không phải là người thân của mình) sử dụng trái phép chất ma túy, Bị cáo Ng không sử dụng ma túy cùng nhưng đã để mặc cho nhóm đối tượng của T sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ng đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy

hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, các bị cáo đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn thị xã Quế Võ. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử các bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò và hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo T, T1, Bị cáo Ng không có sự phân công phân nhiệm từ trước hay câu kết chặt chẽ; các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý thực hiện tội phạm; T và T1 đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Ng đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Trong đó T là người đã khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp đi mua ma túy về để cho các đối tượng khác cùng sử dụng, tiếp đến là T1 là người đã mang các vật dụng ra để “xào ma túy ke” và chia cho các đối tượng sử dụng, cuối cùng là vai trò của Nguyễn Thị Ng là chủ quán Karaoke Thùy Dương khi biết nhóm đối tượng của T sử dụng ma túy tại phòng hát trong quán Karaoke của mình, do Bị cáo Ng trực tiếp quản lý nhưng đã không ngăn cản mà vẫn để mặc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

- *Tình tiết tăng nặng TNHS:* Các bị cáo T và Bị cáo Ng không có tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo Ng là người có nhân thân tốt; Bị cáo T là người có nhân thân xấu: năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cấp chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24/4/2015, như vậy bị cáo thuộc trường hợp đã được xóa án tích. Bị cáo T1 có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “Tái phạm” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS, cụ thể tại bản án số 55/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Khoản 2, Điều 260 BLHS.

- *Tình tiết giảm nhẹ TNHS:* Quá trình điều tra các bị cáo đều đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo T1 có

ông nội là liệt sỹ Nguyễn Văn Nhân hiện đang do gia đình thờ cúng, bị cáo Ng có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Tý được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, trong vụ án này cả ba bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo trong vụ án, HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và nghiêm trọng, do đó cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo. Căn cứ vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thì thấy bị cáo T phải chịu hình phạt cao nhất với vai trò đầu là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp đi mua ma túy về cho các đối tượng sử dụng. Đối với bị cáo T1 mặc dù bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo T, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”, thể hiện sự coi thường pháp luật nên trong vụ án này cần áp dụng mức hình phạt bằng với mức hình phạt của bị cáo T mới thể hiện được sự nghiêm khắc đối với bị cáo. Cuối cùng là hình phạt đối với bị cáo Ng.

Ngoài ra, đối với bị cáo T1 đã phạm tội trong thời gian thử thách của án treo theo Bản án số 55/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, thể hiện bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do vậy ngoài việc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình trong vụ án này thì cần chuyển hình phạt tù 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo đối với bị cáo tại Bản án số 55/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái thành hình phạt 03 (ba) năm tù theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đối với 02 bản án theo quy định tại Điều 56 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có hành vi thu lời từ việc tổ chức và chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, khó thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Liên quan trong vụ án:

- Đối với Nguyễn Văn H, Quan Thị Thu M, Nguyễn Thị Hương Nh, Nguyễn Thị C đều được T và T1 mời sử dụng ma túy, không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã Quế Võ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.500.000 đồng) đối với H, M, C, Nh về hành sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

- Đối với người bán ma túy cho T (T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu). Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với chiếc bật lửa T1 đã sử dụng để hơ nóng đĩa sứ "xào ma túy ke" T1 khai nhận đã làm rơi mất trong quá trình bị bắt giữ. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Quế Võ đã ra Thông báo truy tìm vật chứng đến nay chưa thu hồi được. Khi nào thu hồi được sẽ được xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) hộp đựng mẫu vật còn lại sau giám định (là vật cấm) có giấy dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng do T1 bỏ ra để làm ông hút cho các đối tượng sử dụng ma túy là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng Điều b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/3/2024. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm việc thi hành án.

+ Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái chuyển thành 03 (ba) năm tù giam. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/3/2024. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm việc thi hành án.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 256; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/3/2024. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm việc thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp đựng mẫu vật còn lại sau giám định có giấy dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

(Các vật chứng và số tiền nêu trên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 134 ngày 31/7/2014 của Công an thị xã Quế Võ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ và theo Biên lai thu tiền số 0001583 ngày 31/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quế Võ).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Xuân Nhân